

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 408/2018/HSPT
Ngày: 28-12-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung
2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 406/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018, do có kháng cáo của bị cáo Phan Mạnh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Mạnh T**, sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Mạnh T1 và bà Đặng Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 08/2012/HSPT ngày 08-11-2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Phan Mạnh T 10 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10-10-2013. Bị cáo đã chấp hành xong phần án phí dân sự và hình sự sơ thẩm, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự 4.280.000 đồng; tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Mai Thành Tr, sinh năm 1989. Vắng mặt

Trú tại: TDP 3, thị trấn Km, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Anh Phạm Văn Vĩnh, sinh năm 1991. Vắng mặt

Trú tại: Buôn Ch, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 26-4-2018 Nguyễn L (trú tại thôn 10, xã H) lén lút vào nhà anh Mai Thành Tr trộm cắp số tiền 5000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại Iphone 7 rồi đi đến phòng trọ của chị Trương Thị Tuyết M (ở TDP 3, thị trấn Km, huyện K). Lực gõ cửa gọi chị M dậy, trong phòng lúc này có Phan Mạnh T là người yêu của chị M đang ở cùng. L gửi chị M số tiền 2.000.000 đồng và để chiếc điện thoại Iphone 7 tại phòng chị M. M hỏi L tiền ở đâu thì L có trả lời “ tiền đi làm về, hỏi chi nhiều”. L ngồi chơi một lúc rồi về, sau khi tiêu hết số tiền 3.000.000 đồng L đến gặp chị M lấy số tiền 2.000.000 đồng đã gửi. Đến chiều ngày 29/4/2018 L đến phòng M chơi thì T hỏi mượn điện thoại để sử dụng thì L đồng ý và có nói với T biết chiếc điện thoại do L trộm cắp mà có. Do điện thoại bị tắt nguồn nên không sử dụng được, chiều cùng ngày T mang điện thoại về nhà tại xã C để tại nhà rồi 3 ngày sau đem đến cửa hàng điện thoại Hoàng H do anh Phạm Văn V làm chủ (ở buôn Ch, xã C) và nói nhặt được chiếc điện thoại này và nhờ V sửa giúp. Khoảng 1 tuần sau, anh V gọi điện báo không sửa được chiếc điện thoại nên T đồng ý bán lại xác chiếc điện thoại cho V với giá 1.800.000 đồng sau đó dùng số tiền vào mục đích cá nhân.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone7, màu đen, 32G do anh Phạm Văn V giao nộp và đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Mai Thành Tr là chủ sở hữu.

Bản kết luận định giá tài sản số 23/HĐĐG ngày 26-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen - vàng, Imei: 353806084245284; dung lượng máy 32 GB có giá trị là 17.991.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 01/11/2018 của Tòa

án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Mạnh T** phạm tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” .

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Mạnh T** 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/11/2018 bị cáo Phan Mạnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Mạnh T 12 tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là thỏa đáng, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo Phan Mạnh T không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào đêm ngày 26/4/2018, tại phòng trọ chị Trương Thị Tuyết M tại TDP3, thị trấn Km, huyện K, sau khi biết được L gửi tiền và chiếc điện thoại nhờ chị M giữ hộ. Ngày 29/4/2018 T đã hỏi L mượn chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen - vàng, Imei: 353806084245284; dung lượng máy 32 GB và L đồng ý, đồng thời T biết chiếc điện thoại là do L trộm cắp mà có. Ngày 29/4/2018 bị cáo mang điện thoại về nhà khoảng 3 ngày sau thì đem nhờ anh Phạm Văn V sửa để sử dụng. Sau khoảng một tuần anh V báo không sửa được nên T đã bán chiếc điện thoại với giá 1.800.000 đồng cho anh V và dùng tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Mạnh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là thỏa đáng, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Mạnh T là không có căn cứ. Bởi lẽ, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội; bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, có thể chất phát triển bình thường, nhưng do bản tính coi thường pháp luật nên bị cáo khi phát hiện L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng không tố giác tội phạm mà còn mượn tài sản đã trộm cắp để sử dụng và bán lấy tiền tiêu xài vào mục đích cá nhân. Bị cáo có nhân thân xấu và có tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, thể hiện tính coi thường pháp luật, sau khi chấp hành hình phạt tù vào ngày 10/10/2013 nhưng bị cáo chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự 4.280.000 đồng của bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2012/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện K. Đến ngày 29/4/2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản chiếm đoạt đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (Một) năm tù là phù hợp.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Mạnh T.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Mạnh T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HSST ngày 01/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Mạnh T 01 (Một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí: Bị cáo Phan Mạnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Duy Thuần